

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 26/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Ông Lê Văn Mỹ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (còn sống); Có vợ tên Đoàn Thị T (đã ly hôn) và có 02 (Hai) con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 và chuyển tạm giam đến nay (Có mặt).

* **Bị hại:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/02/2021, Võ Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ đến quán lẩu bò Hoa Sứ thuộc Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để chở C sang xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai bắt ong. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 60N2-1762 đến đón C. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở Đ đi qua cầu Chiến khu D khoảng 400m rồi rẽ vào đường đất đỏ, thấy nhà chị Trần Thị H không có người trông coi nên cả hai trèo qua tường rào lưới B40 vào trong, tìm tài sản trộm cắp. C và Đ sử dụng cơ lê – mỏ lết, 01 kim màu đỏ kích thước khoảng 20cm x 03cm và 01 thanh sắt dài khoảng 40cm x 1,5cm có sẵn trong thùng đồ phía sau nhà chị H cạy bung khóa cửa, vào trong lục tìm lấy được 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ; 05 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ; 02 đồng hồ đeo tay hiệu Wellington và 15.500.000 đồng rồi sử dụng kim cắt lưới B40 đi ra. Sau khi lấy được tài sản, C chia cho Đ 7.000.000 đồng rồi chở Đ đi thuê nhà nghỉ thuộc thành phố Biên Hòa, nạp thẻ chơi game trên điện thoại. Ngày 03/02/2021, C đưa cho Đ 01 nhẫn vàng đi bán được 4.090.000 đồng (không xác định được địa chỉ tiệm vàng), Đ và C nạp thẻ chơi game điện thoại thua hết rồi C bỏ đi. Đến 17 giờ cùng ngày, không thấy C quay lại nên Đ đến Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ: 01 (Một) cơ lê – mỏ lết kích thước 25cm x 06cm (do chị H giao nộp); 01 xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 60N2-1762 do bà Phạm Thị Nghĩa (Chủ nhà trọ của Đ) giao nộp.

- 01 Chiếc kim màu đỏ và 01 thanh sắt dài khoảng 40cm x 1,5cm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý tang vật:

- Trả lại cho chị Trần Thị H: 01 (Một) cơ lê – mỏ lết kích thước 25cm x 06cm.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 60N2-1762 hiện không xác định được chủ sở hữu, xe không có giấy chứng nhận đăng ký, không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của tài sản: 01 lắc vàng 18 K, trọng lượng 3,5 chỉ; 01 lắc vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 05 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 02 đồng hồ, hiệu Wellington có tổng cộng: 35.102.500 (Ba mươi lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt là 50.602.500 (Năm mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.602.500 (Năm mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Đối tượng Võ Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Đ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 87/CT-VKSVC ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, tại Ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ và Võ Văn C đã lén lút chiếm đoạt: 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, 01 lắc vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ; 05 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng

0,5 chỉ; 02 đồng hồ đeo tay hiệu Wellington và 15.500.000 đồng của chị Trần Thị H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của tài sản: 01 lắc vàng 18 K, trọng lượng 3,5 chỉ; 01 lắc vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 05 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 02 đồng hồ, hiệu Wellington có tổng cộng: 35.102.500 (Ba mươi lăm triệu một trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Đ và Võ Văn C chiếm đoạt là 50.602.500 (Năm mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Bị cáo cùng Võ Văn C lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 50.602.500 (Năm mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 50.620.500 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền này nên ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chị Trần Thị H 01 (Một) cờ lê – mỏ lết kích thước 25cm x 06cm là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila biển số 60N2-1762 hiện không xác định được chủ sở hữu, xe không có giấy chứng nhận đăng ký, không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng Võ Văn C, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Kiến

ngợi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.531.025 (Hai triệu năm trăm ba mươi một nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 50.602.500 (Năm mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.531.025 (Hai triệu năm trăm ba mươi một nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung